

Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; nơi cư trú: Thôn PX, xã MT, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Lê Thị Trà M; nơi cư trú: Thôn T, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị Trà M .
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Trà M thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Trà M có 01 con chung là Lê Khánh C, sinh ngày 02-3-2013. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính

từ tháng 01/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị Trà M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T nhận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001275 ngày 19-12-2018. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã MX, huyện PC, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền